

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 543

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Nguyên Liên

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian: 16.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống.

Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 697, hàng thứ 7, bắt đầu xem từ kinh văn:

“Ngã ai nhữ đặng, thậm ư phụ mẫu niệm tử, ngã ư thử thế tác Phật, dĩ thiện công ác, bạt sanh tử chi khổ, linh hoạch ngũ đức, thăng vô vi chi an, ngô bát nê hoàn, kinh đạo tiệt diệt, nhân dân diễm nguy, phục vi chúng ác, ngũ thiêu ngũ thống, cứu hậu chuyển kịch, nhữ đặng chuyển tương giáo giới, như Phật kinh pháp, vô đắc phạm dã.”

Chúng ta xem phần chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Hữu” chính là đoạn kinh văn vừa đọc. “*Khi kinh pháp dần diệt, thiêu thống lịch liệt, nên lại khuyên cáo, bỏ ác tu thiện, phụng trì kinh pháp*”. Thật ra Phật biết hết tình cảnh sau khi Phật nhập diệt, không có gì là không rõ. Đọc đoạn kinh văn, sẽ nghĩ đến lòng từ bi cực độ của Thế Tôn khi còn tại thế. Ngài dặn dò, nhắc nhở, khuyên dặn chúng ta phải biết bỏ ác tu thiện, Đức Phật đã dạy dỗ như thế.

Chúng ta thấy hầu như thánh hiền của mọi dân tộc, giáo chủ sáng lập mọi tôn giáo, đều từ bi như nhau. Cũng với cách nói năng, nhắc nhở, dặn dò lớp hậu sinh chúng ta như thế. Trước đây 200 năm, người Trung Quốc phần lớn có thể tiếp thu lời dạy đó, và y giáo phụng hành, cho nên xã hội cũng được ổn định, hài hòa.

Hoàn cảnh sinh sống quả thật y như trong đoạn kinh nói: Mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an. Nhưng về sau người ta càng lúc càng thờ ơ với lời dạy của thánh hiền, tín tâm suy thoái, không phải không có, nhưng trong đó thật sự đã nảy sinh hoài nghi. Nhất là sau cuộc cách mạng công nghiệp của phương tây, đã đem khoa học cận đại vào Trung Quốc. Tinh thần chủ yếu của khoa học là hoài nghi. Thế là chúng ta bắt đầu nghi ngờ văn hóa truyền

thống, bắt đầu nghi ngờ tổ tiên, bắt đầu nghi ngờ Nho Thích Đạo. Nhưng lúc đó vẫn còn những người thuộc phe thủ cựu, vẫn chịu học. Rồi dần dần lớp kế thừa càng lúc càng ít, xu hướng nghiêng về khoa học kỹ thuật càng lúc càng đông. Cho đến nay người thủ cựu hầu như không còn, mà có thì cũng lực bất tòng tâm.

Đúng như lời đức Phật nói ở đây: “*Kinh đạo dần diệt, nhân tâm dối trá, lại vì các điều ác, ngũ thiêu ngũ thống, ngày càng sâu nặng*”. Nghĩa là Phật đã nêu hết tình trạng xã hội hiện nay của chúng ta. Thế nhưng thiên tai dồn dập, xã hội cực kỳ loạn động, cuộc sống thiếu cảm giác an toàn, nói gì đến mưu cầu hạnh phúc.

Cho nên mỗi ngày chúng ta xem những thông tin về các vụ tự tử, ta hiểu được vì sao họ phải tự sát. Là độ tuổi của người tự tử đã tự xuống còn cỡ học sinh cấp 1. Trẻ vị thành niên mười mấy tuổi sao phải tự sát? Đây đều là những vấn đề nghiêm trọng của xã hội.

Từ trong kinh văn, Đức Phật dạy chúng ta: “*Chuyển tướng giáo giới*”. Câu này chính là biện pháp duy nhất cứu thoát khổ nạn, điều thánh hiền để lại phải được đem ra giáo hóa. Nếu trên đời có mười mấy hai mươi người đi giảng, tôi tin con người sẽ biết quay đầu. Giờ có thể sử dụng những công cụ này: Truyền hình vệ tinh, mạng truyền thông. Hiện nay kỹ thuật in ấn tiên bộ, giá thành in sách giảm nhiều nên có thể in và phát hành lượng lớn sách vở. Nhưng nhất định phải có người thực hiện, phải có người đứng ra giảng dạy thì mới giải quyết được vấn đề này.

Người dạy tâm phải như tâm của Phật. Tâm Phật là tâm như thế nào? Là lòng yêu thương chân thành.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “*Thậm chí đối với cha mẹ thương con*”. Hội sớ viết: “*Cha mẹ chỉ giới hạn trong một đời*”. Tình yêu thương của cha mẹ đối với con cái kỳ hạn trong một đời, hết đời đó rồi thì không còn, không tìm thấy nữa. Thế nhưng Phật từ vô lượng kiếp, tình yêu thương che chở của Đức Phật đối với chúng sanh, thể hiện trên bất kỳ nẻo đường nào của lục đạo luân hồi. Phật che chắn cho ta đời đời kiếp kiếp, chỉ cần chúng ta chịu tiếp nhận, không bài xích thì chắc chắn gặp nhân duyên đó. Đức Phật và Bồ Tát sẽ sắp xếp cho ta.

“*Cha mẹ không bình đẳng, Phật thường bình đẳng*”. Tình yêu thương che chở của Phật bình đẳng với tất cả chúng sanh, bởi vì Phật không phân

biệt, không hề chấp trước. Cha mẹ thì có phân biệt chấp trước. “*Cha mẹ không thương con bất hiếu, Phật thương xót kẻ phản nghịch*”, rất khác nhau. Con cái bất hiếu, tại sao lại thế? Đưa con đến báo oán, đến để đòi nợ, thì chắc chắn sẽ bất hiếu. Cha mẹ ghét những đứa con bất hiếu như thế, nhưng Phật lại khác.

Chúng sinh phạm tội ngũ nghịch, thập ác, nhưng Phật và Bồ Tát chẳng trách giận. Quý vị thắc mắc tại sao ư? Vì Phật không hề phân biệt chấp trước, ngài biết nguyên nhân gì khiến những kẻ đó tạo ác nghiệp. Đoạn trên chúng ta đã đọc rồi, vì chẳng ai dạy họ. Phật hết sức thương xót những chúng sanh gây tội lỗi này, bảo rằng: “*Tiên nhân vô tri, không biết đạo đức, không thường dạy dỗ*”, nghĩa là không có người nói. Cho nên giáo dục, gốc rễ của giáo dục ở gia đình.

Trung Quốc 5000 năm qua, xã hội có thể nói được ổn định lâu dài, thời gian động loạn không dài. Thời Xuân Thu Chiến Quốc do nhiều nước chư hầu chưa thống nhất. Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc xong thì 15 năm sau mất nước. Tại sao lại mất nước? Vì ông dùng phương pháp sai lầm: Dùng pháp luật, dùng vũ lực. Vũ lực có thể giúp đoạt chính quyền, nhưng không thể dùng để trị quốc được. Chỉ 15 năm sau là mất nước và nhà Hán lên thay thế.

Hán Võ Đế khôn ngoan hơn, nghĩ ra cách trị quốc, ông biết: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”, ông hiểu được đạo lý này, dạy những gì? Lúc đó là bách gia chư tử, nhiều học thuyết mà phức tạp. Mỗi trường phái đều có đạo lý, kiến thức, quan điểm riêng. Theo nhà nào để giáo dục quốc dân đây? Lúc đó mọi người thảo luận về vấn đề này. Cuối cùng Võ Đế theo kiến nghị của Đổng Trọng Thư, áp dụng học thuyết Khổng Mạnh.

Đương thời vị trí của Khổng Mạnh cũng chỉ ngang với bách gia chư tử, không vượt trội hơn. Nhưng quyết định này của Hán Võ Đế đã nâng cao địa vị của Khổng Mạnh lên rất nhiều, đứng đầu bách gia chư tử. Việc này Khổng tử và Mạnh tử chẳng hề ngờ nổi, lúc còn sống không thành công, không ngờ hậu sinh lại áp dụng học thuyết của các ông, để làm nguyên tắc chỉ đạo tối cao trong việc trị quốc. Quyết định này đã tác động đến Trung Quốc suốt 2000 năm, cho đến tận cuối nhà Thanh.

Trong 2000 năm này, biết bao triều đại thay nhau, nhưng chính sách đó cứ lưu truyền không hề đổi khác. Chỉ đến năm dân quốc không cần Khổng Mạnh nữa, sự thờ ơ này đã dẫn đến hoạn nạn hơn trăm năm qua. Nên hiện

giờ không ít kẻ nghĩ đến những gì của thánh hiền xưa, ngọn lửa thiêng của thánh hiền vẫn chưa tắt hẳn.

Trong nhà Phật thời cận đại có Ân Quang đại sư cực lực đề xướng việc đó, cho thấy trong nhà Phật có những người thủ cựu đã nối tiếp ngọn lửa này. Thầy Lý thủ cựu vô cùng, cả đời dốc tâm dốc sức vào công việc trên. Cứ luôn canh cánh muốn tìm truyền nhân, nhưng suốt đời không gặp được. Mấy người chúng ta so với thầy Lý thì còn kém xa.

Lúc trẻ không có môi trường học hỏi, cho nên thời gian học chẳng dài. Phải lo sinh kế, không ai chỉ bảo, nên việc học vô cùng khó khăn. Trong Phật pháp thường nói: “*Tâm an thì đạo mới hưng long*”. Quảng thời gian đó tâm khó mà an được, đây là sau chiến loạn đất nước chưa thống nhất. Kể cả hiện giờ, mấy người có thể an tâm để tập trung học hỏi?

Thông tin về những chuyện xảy ra mỗi ngày trên thế giới, khiến lòng người hoang mang lo lắng. Hoàn cảnh chung khiến chúng ta không thể yên tâm. Trong hoàn cảnh riêng thì phải vì sự nghiệp, vất vả bôn ba lo nuôi sống gia đình. Người xuất gia không có đạo tràng, cũng hết sức vất vả. Nhớ lúc xưa người tu ở trên núi cao, mấy chục năm cũng chẳng rời núi, làm ta vô cùng ngưỡng mộ, họ có phước báo. Trong đạo tràng này có đạo, đạo tràng ươm mầm nuôi dưỡng nhân tài. Phật giáo và Đạo giáo đều tự chùa, có đạo tràng, Nho giáo thì có thư viện, đều là những nơi nuôi dưỡng tài năng. Đến thời dân quốc đâu còn nữa, dân quốc thường xuyên động loạn. Chúng ta đã nêu ra nguyên nhân bên ngoài khiến chúng ta suy thoái. Nguyên nhân bên trong thì do căn tính của ta kém xa người xưa, người kế thừa của Nho Thích Đạo không bằng được lớp trước.

Đầu năm dân quốc có người nghĩ đến, nhưng do quân phiệt cắt cứ, xã hội loạn lạc, Âu Dương Cán Vô đã mở nội học viện, cũng chỉ mở được 2, 3 năm. Do chiến loạn, không thể không đóng cửa. Nên Ứng Từ pháp sư mở đại học Hoa Nghiêm cũng chỉ hơn 1 năm. Thái Hư đại sư mở Phật học viện Mân Nam ở Hạ Môn, lúc chiến tranh Trung Nhật nổ ra phải dời về Tứ Xuyên. Bao nhiêu là khó khăn gian nan.

Tư chất người thầy không bằng xưa, trò cũng chẳng như xưa. Đây là nguyên nhân suy thoái. Người thực sự phát tâm, nhận thấy sứ mạng, không ngại gian khổ ít quá. Phật nêu 2 điều kiện của người kế truyền Phật pháp: Thứ nhất là xem giới luật như thầy, thứ hai là xem gian khổ như thầy. Không giữ giới được, không chịu nổi khổ thì không thể gánh vác trách nhiệm này.

Phải giữ được giới, phải chịu được khổ. Nhiều năm đến giờ chúng ta phải nhẫn nhịn mọi chuyện, không nhẫn được sẽ không thể thành tựu.

Nếu thật sự học tốt, thì người hiện nay không khen ngợi mà còn phỉ báng. Quý vị còn tiếp tục làm chẳng? Phải có thành tích mấy chục năm, người ta mới cho quý vị là khá. Họ có chịu giúp? Khó lắm, không dễ chút nào. Cho nên đây là một sự nghiệp văn hóa xưa vô cùng gian nan, vì thế mà người trẻ không chịu học. Quá khổ, quá khó, lại chẳng ai giúp.

Chúng ta xem tiếp đoạn kệ: “*Cha mẹ nuôi sắc thân, Phật nuôi nội tâm*”. Phật nuôi dưỡng pháp thân huệ mạng của ta, “*cho nên nói là thậm chí*”. Đây chính là ân đức của Đức Phật đối với ta vượt hơn cha mẹ. Quý vị phải hiểu mới được, nếu không thì sẽ không biết ơn, không biết ơn sẽ không nghĩ đến đền ơn.

“*Ý nói Phật dùng lòng đại từ bình đẳng vô lượng kiếp nuôi huệ mạng của ta. Điều này cha mẹ chẳng thể bì được nên bảo là vượt hơn cha mẹ*”. Thật đấy, ngày nay chúng ta học Phật không phải nhờ duyên đời này, mà quá khứ đời đời kiếp kiếp đã từng học hỏi. Không thể nào trong một đời gặp Phật pháp mà được thành tựu, không thể. Nên mỗi người tu học không phải ngẫu nhiên tình cờ, những đời quá khứ đã có nhiều kiếp học Phật. Nên khi gặp pháp môn này quý vị mới tin, mới chịu đón nhận. Chịu tu, khởi ý niệm muốn phát tâm cầu sanh về thế giới Cực Lạc. Đây không phải là việc nhỏ, không phải là việc tình cờ ngẫu nhiên. Do đó ơn đức của Phật quả thật vượt hơn cha mẹ.

“*Đời này*”, là chỉ ngũ trược ác thế hiện nay của ta. Thế giới hiện nay của chúng ta, sống trong thế giới này vô cùng khổ sở. Chúng ta có phiền não lo âu, trên đời này hỏi ai không phiền não? Phật đã nhìn rõ thấu, và nói rõ hoàn cảnh hiện nay của ta. Sinh ra vào thời này chẳng tốt vì là kiếp trước, thế giới đầy chiến tranh loạn lạc. Nhưng suy nghĩ tường tận, thời đại khoa học tiên tiến này cũng là trược thế. Hiện giờ điều này hết sức rõ rệt, vì sao? Vì khoa học đưa đến ô nhiễm. Ô nhiễm tâm lý, ô nhiễm tinh thần. Hiện nay hoàn cảnh vật chất bị ô nhiễm, chính là ác trược! Việc tu hành rất khó khăn.

“*Lấy điều thiện để phản đối điều ác*”. Suy nghĩ bất thiện trong lòng ta, kiến giải bất thiện, ngôn ngữ hành vi bất thiện. Trong kinh nói là tham, sân, si mạn nghi. Trong văn hoá truyền thống gọi là oán hận não nộ phiền. Đạo gia cũng nói như thế, Nho gia cũng nói như thế. Chúng ta đều có đủ tất cả những thứ đó.

Hiện nay còn mang đến những thiên tai do khoa học kỹ thuật dẫn đến, trong kinh đức Phật nói là: “*Uống khổ ăn độc*”, đây là ô nhiễm mà nền văn minh khoa học kỹ thuật đem đến cho trái đất. Con người đánh mất sự cân bằng của môi trường sinh thái, môi trường thiên nhiên không còn nữa. Tự nhiên là tốt đẹp nhất, nó đã bị hủy hoại, nhất là lĩnh vực canh nông.

Xưa kia người ta trồng trọt bằng sức người, việc đó hết sức tự nhiên. Bây giờ dùng máy móc, thuốc trừ sâu, phân hóa học, chẳng hề tự nhiên chút nào. Những gì chúng ta ăn vào, thực tế mà nói, những thứ chúng ta trồng, mùi vị khác hẳn so với 50 năm trước. Nguyên nhân vì sao? Do đất đai đã bị hư hại, đất đai đã bị nhiễm độc. Rau quả đều có vị khác xưa, hình dáng vẫn tương tự, hoặc có thể đẹp hơn to hơn, nhưng nhai vào miệng chẳng ngon lành gì, dưỡng chất lại khỏi cần nói đến.

Đoạn văn dưới nói: “*Phật nói thiện pháp hàng phục giáo hóa hoá điều ác của chúng sanh, để tiêu trừ ngũ thống, diệt tận ngũ thiêu. Ác tức chỉ 5 điều ác*”, năm điều ác nghĩa là: Sát đạo dâm vọng tử. Có thể hàng phục giáo hóa các điều ác của chúng sanh. Nếu thật sự theo lời Phật dạy thì quý vị sẽ chẳng dám sát sanh, không dám trộm cướp. Vì sao vậy? Vì giết chóc, cướp bóc, tà dâm, nói láo chắc chắn sẽ chẳng ích lợi gì cho quý vị, mà là đang tạo ác đó. Quả báo của quý vị là ngũ thống, thống là thống khổ.

Đây mới là hoa báo ở hiện đời, quả báo tương lai chắc chắn rơi vào tam đồ. Vì sao vậy? Vì nhân là đường lành, đường lành trong lục đạo, nhân thiên là đường lành. Thiện tương ứng với thiện quý vị mới giữ được thân người. Phật không nói ra thì ta sẽ lơ là bỏ qua, chẳng hiểu được chân tướng sự thật. Kiếp này ta được thân người vì đời trước đã tu ngũ thiện, ngũ thiện là những gì? Ngũ giới thập thiện.

Kinh nói rất rõ: Thượng phẩm ngũ giới thập thiện, được sanh lên cõi trời, Trời dục giới. Trung phẩm ngũ giới thập thiện, ở cõi người, được thân người. Hạ phẩm ngũ giới thập thiện, là cõi a tu la. Cõi Tu la không tốt, tuy có phước báo nhưng suốt đời tạo rất nhiều tội nghiệp. Tu la chết rồi hầu như đều rơi xuống địa ngục, sẽ đưa thẳng quý vị đến địa ngục, nên đó chẳng là cảnh giới tốt. Thiện đạo thật sự chỉ có nhân và thiên thôi.

Đời này chúng ta phải nghiêm túc không phạm ngũ giới, tuân thủ thập thiện, thì kiếp sau sẽ chẳng mất thân người. Kiếp sau lại đến cõi người và sẽ sung sướng hơn kiếp này. Khẳng định là như thế. Vì cả đời này học Phật, tu thiện, tiến dần dần trên con đường tu học, không đọa lạc.

Cho nên lời dạy của Phật có thể giúp ta hoá giải 5 thứ ác, hoá giải tham sân si mạn nghi bên trong. Tuy chưa thể dứt hết tham sân si mạn nghi, nhưng chẳng dấy lên nhiều. Nếu dứt được tham sân si mạn nghi, thì chắc chắn quý vị sẽ đến cõi trời, sẽ chẳng ở cõi người nữa. Thiên nhân có phước báo lớn. Ta nói về Tứ Vương thiên, phước báo của Tứ Vương thiên ta không thể tưởng tượng được. Đức Phật dạy: Một ngày của Tứ Thiên Vương bằng 50 năm ở cõi người. Nhân gian sống trăm tuổi chỉ bằng 2 ngày ở cõi trời này.

Thọ mạng Tứ Vương thiên là 500 năm, 500 năm này của cõi trời, chứ không phải ở trái đất chúng ta. 500 năm chúng ta thì chỉ bằng 10 ngày nơi đó. Một ngày ở cõi đó bằng 50 năm ở nhân gian, chẳng phải 10 ngày ở đó bằng 500 trăm chỗ chúng ta sao? Càng lên cao thì phước báo càng lớn. Một ngày ở cung trời Đao Lợi bằng trăm năm cõi người. Người ở đó có thọ mạng 1000 tuổi. Nội nhĩ điểm này cũng đủ biết phước báo lớn biết bao. Cho nên con người đều mong được sanh lên trời. Thượng phẩm ngũ giới thập thiện thì được sanh lên trời, cao nhất là sanh vào cung trời Đao Lợi.

Xưa kia có người bảo tôi Lão Tử ở cung trời Đao Lợi. Lão Tử cao hơn, có lẽ Lão tử ở trời Tứ Thiên. Nếu theo kỳ vọng của Lão Tử thì ông không muốn tâm thân người, ông bảo: “*Tôi có nạn lớn, vì tôi có thân*”. Nếu không muốn thân này thì ông sẽ đến cõi trời Vô Sắc Giới. Ở Trời Sắc Giới có thân nhưng trời Vô Sắc Giới thì không có thân, điều này cần có định lực. Chúng ta tin ông có. Đạo gia ngồi thiền, thích thanh tịnh vô vi, cho nên ông sẽ vượt qua Dục Giới. Đương nhiên có thể tiêu ngũ thống, diệt ngũ thiêu.

Quả thật đức Phật có thể giúp ta việc nhỏ này, Phật dạy chúng ta: “*Thực hành ngũ thiện, từ bỏ ngũ ác*”. Phẩm trước giảng rất nhiều, Thập ác ngũ ác nhất định phải dứt, quyết bỏ không làm. Khó nhất là khẩu nghiệp, vọng ngữ.

Tôi gặp rất nhiều đồng tu làm nghề kinh doanh. Đã buôn bán thì không thể không nói dối, không nói dối chẳng thể có lời. Điều này khó mà không phạm được, họ hỏi tôi phải làm sao? Thật ra con người không biết, kiếm tiền được hay không, nhiều hay ít là do số phận. Số không giàu thì làm thế nào cũng chẳng thể giàu. Hiểu rõ nguyên lý này rồi quý vị sẽ chẳng nói dối, chẳng lừa ai nữa, quý vị sẽ chỉ nói thật. Không dối trá, không nói 2 lưỡi, không nói ác khẩu, không nói lời thù dật, hoa mỹ, nhất định sẽ có ích cho quý vị. Tài sản trong đời quý vị sẽ tăng trưởng, không tổn thất, vì sao quý vị lại không làm?

Nếu nói dối, nói 2 lưỡi, dùng những thủ đoạn bất chính để kiếm tiền, thì tài sản trong số mạng của quý vị đã bị khấu trừ rồi. Rất nhiều người không hiểu điều này.

Gần đây tôi xem VCD của một người Nhật, tên là Đạo Thanh Hòa Phu, hết sức cảm động. Ông ấy biết rõ nguyên lý trên nên suốt đời sống chân thành, không dối gạt một ai. Và còn thế nào nữa? Ông nhất định không dùng của bất nghĩa. Như chẳng bao giờ tham gia buôn bán đầu cơ, ông giải thích thế nào? Đó là của cải chẳng nhọc công mà có. Ông luôn quả quyết tôi yên tâm khi kiếm tiền một cách nhọc nhằn. Đó đó cả đời kinh doanh mà chẳng bao giờ lỗ, năm nào cũng lãi.

Rất nhiều doanh nghiệp vô cùng ngạc nhiên vì khi kinh doanh thì phải có lời có lỗ. Tại sao riêng ông ấy không bao giờ lỗ? Ông đã nói một câu rất thuyết phục: Làm theo lương tâm, không để đánh mất lương tri. Lương tâm là những gì? Ngũ giới thập thiện chính là lương tâm, quyết không lừa dối một ai. Công ty của ông sản xuất đúng giá đúng chất lượng, không tham lãi nhiều, để giá thấp hơn, tiện lợi cho khách hàng. Sản phẩm tốt mà ai cũng mua dễ dàng vì giá rẻ, hợp tình hợp lý. Cổ nhân thường nói: Buôn bán lời được ba phần là khá lắm rồi. Chẳng ham lãi nhiều thì cả đời yên ổn, có cuộc sống thật sự viên mãn, hạnh phúc.

Đặt lợi nhuận của nhân viên lên hàng đầu, cho nên nhân viên công ty ông đều gắn bó đến già, thậm chí con trai họ cũng tham gia vào công ty. Gặp lúc khó khăn, đơn đặt hàng đột ngột ít đi, bão táp ngành kinh tế ập đến, mà công ty không cắt giảm bớt người, dù là lao công vất, cho nên công nhân được bảo đảm quyền lợi. Đơn đặt hàng ít thì công việc ít đi, họ xoay sang cách khác: Đi nghiên cứu, đi học. Nghiên cứu cải thiện sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, không để công nhân ngồi không. Ông cho họ nghiên cứu, học hỏi, nên việc kinh doanh của ông không bao giờ thất bại.

Nếu chúng ta theo lời Phật dạy thì lẽ gì không gặp điều tốt lành? Lẽ nào không hạnh phúc? Nếu quý vị không tin thì đành chịu, nếu quý vị tin thì hãy thực hiện. Trong số phận mỗi người có, là do ta tu từ kiếp quá khứ. Kiếp này tu nữa thì số phận càng tốt hơn, càng không ngừng tăng trưởng, phước báo về sau không dứt. Thế nên con người chẳng nên làm việc xấu, chẳng thể lừa gạt kẻ khác. Đây là chân lý phải nắm rõ.

Cho nên: *“Hành ngũ thiện, trừ ngũ ác, quay lưng với bụi trần để đi đến giác ngộ”*, trần là gì? Trần là ô nhiễm, là mê mờ, tượng trưng cho ý này.

Chúng ta phải xa lánh nó, phải hợp tác với giác, giác là gì? Giác là trí huệ, như vậy sẽ nâng cao lên rất nhanh. “*Bạt trừ nguồn gốc khổ sanh tử của hữu tình*”, điều này pháp thế gian không làm nổi. Gốc khổ của hữu tình sanh tử chính là lục đạo. “*Lại được vô vi thường lạc*”. Chỉ có trong Phật giáo, nhất là Đại thừa có thể đem đến cho ta, có thể giúp ta, chính là cần phải tu thật, hành thật.

“*Ngô bát nê hoàn, kinh đạo dân diệt*”, Bát nê hoàn ở đây nghĩa là, Phật Thích Ca Mâu Ni rời xa cõi người chúng ta, nhập diệt, viên tịch. Trong kinh quen thêm danh từ vô dư niết bàn, đây chính là nhập diệt. Nếu có hữu dư y niết bàn thì họ ở thế gian, nhưng họ đã chứng Đại Niết Bàn, đã thành Phật. Hữu dư là gì? Có tám thân này, thân không rời thế gian này gọi là hữu dư. Còn diệt là gì? Diệt là diệt phiền não, diệt sanh tử. Phiền não sanh tử đều đã diệt hết cũng có nghĩa ngài đã chứng bát sanh bát diệt, thân còn ở thế gian. Nên Niết Bàn chứng được khi còn sống, không phải chết rồi mới gọi Niết Bàn.

Trước đây thầy Lý nói với chúng tôi: Nếu chết rồi gọi là Niết Bàn thì cuối cùng ai cũng nhập Niết Bàn hết. Có gì quý báu đâu? Niết Bàn chứng được khi còn sống, viên tịch chứng được khi còn sống. Viên là viên mãn, tịch là thanh tịnh tịch diệt. Cũng có nghĩa là thật sự buông bỏ hết khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, đây gọi là tịch diệt. Diệt những gì? Diệt vọng tưởng phân biệt chấp trước. Diệt sạch hết tất cả những thứ đó rồi thì sẽ thành Phật.

Nếu trong ba chỉ diệt được một, chẳng còn chấp trước, chấp trước là kiến tư phiền não. Khi chẳng còn chấp trước tất cả pháp thì chứng đắc A La Hán. Tất cả pháp đều không phân biệt thì là Bồ Tát. Không khởi tâm không động niệm thì là Phật. Đều gọi là nhập diệt, là viên tịch, là Bát Niết Bàn. Chúng ta phải làm rõ ý nghĩa.

Niết bàn không phải là chết, niết bàn chỉ người đó đã minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Minh tâm kiến tánh mới viên mãn. Chẳng còn bất kỳ phiền não nào, chẳng còn sanh tử nữa thì gọi là tịch. Trí huệ đức năng viên mãn, phiền não sanh tử đều chẳng còn, chính là ý nghĩa của viên tịch, chính là ý này.

Ở đây đức Phật nói ngài đạt được Bát Niết Bàn, có nghĩa vô dư Niết Bàn. Chẳng cần thân người, rời thế giới này. Vì sao vậy? Vì Phật đến thế gian này không phải do nghiệp báo của Ngài, chúng ta thì khác, chúng ta đến do

nghiệp báo không muốn cũng chẳng được. Quý vị đã tạo nghiệp này thì phải thọ báo này, thọ báo xong rồi không đi cũng phải đi. Cho nên thân này gọi là nghiệp báo thân. Thọ mạng có hạn, nhưng dài ngắn ta có thể tác thao túng. Phật pháp nói có túc mạng nhưng không phải định luận. Nếu như ta dứt ác tu thiện, tích lũy công đức thì thọ mạng của ta sẽ kéo dài.

Chúng ta xem trong Liễu Phàm Tứ Huán, ông Liễu Phàm đã gặp một người thầy bói là Không tiên sinh. Người này bói rất giỏi, tính toán số mệnh của Liễu Phàm không sai chút nào. Năm 15 tuổi, ông lão thầy bói này đã đoán số cho Liễu Phàm, suốt 20 năm chẳng có việc nào là không trúng. Sau 20 năm thì Liễu Phàm tiên sinh đã 35 tuổi, năm đó ông gặp Vân Cốc thiền sư, ngồi suốt 3 ngày 3 đêm tham thiền trong thiền phòng với Vân Cốc thiền sư. Liễu Phàm tiên sinh chẳng khởi một vọng niệm nào, Vân Cốc thiền sư rất thán phục liền hỏi: Anh tu pháp môn nào, công phu khá lắm. 3 ngày 3 đêm mà chẳng hề có một vọng tưởng, người thường không làm nổi.

Liễu Phàm tiên sinh thú thật: Tôi chẳng có công phu gì, chỉ do Không tiên sinh đoán mệnh cho tôi sẵn rồi, 20 năm qua chẳng hề sai sót nên tôi chẳng cần nghĩ ngợi gì, có nghĩ cũng vô ích. Số phận đã định sẵn, mỗi người đều có vận mệnh nhất định. Nhưng hiện giờ thầy bói rất khó hành nghề, gặp phải cao nhân nhiều khi đoán không ra. Vì sao thế? Vì ngày nào ta cũng có cộng trừ nhân chia. Khởi một ý nghĩ xấu trong đầu thì ngay lập tức bị giảm phước, có một suy nghĩ thiện thì lại được tăng thêm. Ngày nào cũng có tăng có giảm. Việc thiện nhỏ thì tăng ít, cộng thêm một hai điểm, việc ác nhỏ thì trừ một hai điểm. Việc thiện lớn thì nhân, việc ác lớn thì chia, cho nên ngày nào cũng cộng trừ nhân chia.

Người thời nay suy nghĩ trong đầu lên xuống quá lớn. Đại khái thiện thì khá ít mà ác lại đặc biệt nhiều. Nên người bây giờ phước báo rất lớn, do suy nghĩ bất chính mà bị giảm trừ nhiều. Ví dụ như tiền bạc, số có thể giàu hàng chục tỷ, nhưng bằng phương pháp không chính đáng, còn kinh doanh lừa gạt thì sẽ bị giảm. Cả đời chỉ sở hữu sáu mươi ức, tám mươi ức, là khá lắm rồi, kỳ thật sáu mươi ức này đã mất đi bốn mươi ức rồi. Nếu kiếm được tám mươi ức thì cũng đã thiệt mất hai mươi ức, điều này không sai chút nào.

Ông Liễu Phàm đã biết điều này, cho nên Vân cốc thiền sư dạy ông cách cải tạo số phận: Dứt tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện, ngày nào cũng tự soi xét kiểm điểm lỗi lầm, sửa đổi tâm tính. Liễu Phàm làm theo và sự thay đổi đến ngay lập tức. Tâm người khởi lên một niệm thì cảm ứng sẽ hiện tiền. Năm sau Liễu Phàm ứng thí, Không tiên sinh đoán ông đỗ thứ ba, nhưng

ông lại đổ đầu. Đó là lần đầu Không tiên sinh đoán sai, và sau đó hoàn toàn thay đổi.

Mạng ông chẳng được công danh, nghĩa là không có số đậu cử nhân, tiến sĩ, nhưng ông đã đậu hết. Số ông chẳng có con trai, chỉ sống đến 53 tuổi thì sống đến tận 74 tuổi, thọ hơn 21 năm. Liễu Phàm bảo ông không cầu trường thọ, chỉ cầu công danh, xin thi đậu cử nhân, tiến sĩ, ông cầu điều này, có cầu xin con trai, chứ không cầu trường thọ. Thế nên quý vị thấy tạo ác sẽ bị trừ, tu thiện thì được cộng thêm. Quý vị đã hiểu nguyên lý này, thì khi tu đại thiện sẽ được nhân phước báo, chẳng biết được nhân gấp bao nhiêu lần.

Pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni: Chánh pháp 500 năm, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp 10.000 năm. Cũng có kinh nói thời chánh pháp của đức Phật là 1000 năm. Vì sao lại chỉ còn có 500 năm? Vì nữ giới xuất gia nên chánh pháp bị giảm bớt 500 năm, do nguyên nhân đó. Tại sao lại thế? Do nữ giới tình chấp nặng nề, không dễ dứt phiền não.

“Tất cả đều qua đi, gọi là kinh đạo dân diệt”. Hiện nay theo sách vở truyền thống của xưa, thì đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến nay là 3038 năm. Nghĩa là thời chánh pháp 1000 năm đã qua rồi, thời tượng pháp 1000 năm cũng đã trôi qua, 10.000 năm thời mạt pháp thì đã qua 1000 năm đầu, giờ là năm thứ 38 của ngàn năm thứ hai. Pháp vận càng về sau càng suy thoái, nhưng thời mạt pháp cũng lên xuống bất định, giờ đang suy nhưng tương lai còn có lúc thịnh lại. Lúc thịnh lúc suy rất bất định, đều do ở con người.

Có người giảng dạy thì Phật pháp hưng thịnh, không ai giảng dạy thì Phật pháp suy. Giảng dạy cho người chính mình phải tu thành trước đã. Tự mình không tu lấy gì để dạy người? Nên thật sự gánh vác sự nghiệp của Như Lai, sự nghiệp của Như Lai chính là hồng pháp lợi sinh, chính là giảng dạy.

Chúng ta thấy rõ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có vai trò là vị thầy chuyên nghiệp, ngài đã giảng dạy cả đời. Một người thầy ưu tú cực kỳ trách nhiệm, chưa từng bỏ lớp bỏ tiết, bậc thầy như vậy biết tìm đâu ra? Đã không thu học phí còn tình nguyện giảng dạy, dạy dỗ nghiêm túc nhiệt tình chu đáo, dạy cho bất kỳ người nào. Nói theo từ ngữ hiện nay, thì Phật là nhân viên giáo dục xã hội đa nguyên. Học trò của ngài có đủ quốc tịch, đủ sắc dân, đủ loại tín ngưỡng, chúng ta đã thấy điều đó trong kinh điển ghi chép. Phật tử quy y với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, có rất nhiều người là thầy truyền giáo của các tôn giáo khác, tín đồ của các tôn giáo khác.

Các vị thấy có Bà La Môn nữ trong Kinh Địa Tạng, đây là người theo đạo Bà La Môn. Phật không thay đổi tôn giáo tín ngưỡng của cô, bởi vì Phật giáo chẳng phải tôn giáo, chẳng cần thiết phải thay đổi. Phật giáo chính là giáo dục. Như một ngôi trường chiêu sinh, thì học trò ở bất kỳ tôn giáo tín ngưỡng nào đều có thể đến học. Do đó ta thấy trong kinh điển, rất nhiều tín đồ và thầy truyền đạo của các tôn giáo khác đều theo Phật để học hỏi.

Cho nên nói cuối thời mạt pháp thì kinh đạo mới diệt tận. Điều này trong Đại Tạng Kinh có Pháp Diệt Tận Kinh, ghi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo tương lai Phật pháp diệt tận, Kinh Thủ Lăng Nghiêm diệt trước, các kinh khác dần mất theo. Vì sao mà Thủ Lăng Nghiêm lại bị diệt trước?

Tôi theo thầy Lý Bình Nam tu Kinh Thủ Lăng Nghiêm. Tôi đến HongKong, lần đầu giảng kinh cũng giảng Kinh Thủ Lăng Nghiêm đầu tiên. Bộ kinh này nổi tiếng trong giáo pháp Đại Thừa. Các bậc tổ sư cao tăng xưa từng nói: “*Mở huệ là nhờ Lăng Nghiêm, thành Phật nhờ Pháp Hoa*”. Do đó quý vị thấy Kinh Lăng Nghiêm khai mở trí huệ.

Trong Kinh Lăng Nghiêm có một đoạn giảng về 4 loại thanh tịnh minh hối: Sát đạo dâm vọng. Giảng rất rõ về 4 loại quả báo này. Khi giảng kinh tôi bảo chương đó là kính chiếu yêu. Nếu quý vị hiểu thì những yêu ma quỷ quái không thoát khỏi bàn tay quý vị. Nên kinh đó phải bị diệt trước. Kinh Lăng Nghiêm diệt xong thì sao? Sẽ chẳng nhận ra yêu ma quỷ quái nữa, quý vị sẽ cho chúng là người tốt, sẽ xem chúng như Phật Bồ Tát. Quý vị đã hiểu vì sao yêu ma quỷ quái tìm đủ mọi cách để tiêu hủy bộ kinh này.

Kinh này rất hay, thật sự khai mở trí huệ chúng ta. Phật thảo luận với đại chúng cứ như họp bàn trong hội nghị, toàn những lời đối thoại đầy trí huệ. Trong đó có rất nhiều điều liên quan đến triết học và khoa học hiện nay.

Kinh Phật diệt hết rồi thì lúc này: “*Nhân dân siểm ngụy*”. Siểm là không thật, ngụy là hư ngụy. “*Nhân tâm dâm tà xảo trá, lại tạo ra các điều ác*”, lại không chịu làm việc tốt lành. “*Do đó thiêu thống càng lớn*”. Thống là thống khổ của cuộc sống hiện giờ, dữ dội như lửa thiêu càng lúc càng cháy. Chết rồi đều đọa địa ngục, tên địa ngục là Vô Gian. Nên nói: “*Lâu ngày càng kịch liệt*”. Càng về sau căn tánh chúng sanh càng mỏng, tạo nghiệp càng nặng nề, đọa lạc càng khổ sở hơn. Chỗ này Niệm Lão cho rằng từ chánh pháp, tượng pháp, chuyên sang mạt pháp, thì khổ sở càng lúc càng thảm thiết càng dữ dội.

“*Nên dạy Bồ Tát Di Lạc cùng tất cả chúng hội, nên triển chuyển dạy chúng sanh như thế*”. Nửa phần sau này là do Bồ Tát Di Lạc làm đương cơ, nửa phần trước của bản kinh này A Nan tôn giả làm đương cơ, nửa phần sau Bồ Tát Di Lạc làm đương cơ. Bồ Tát Di Lạc là Phật đương lai hạ sanh, phó chúc cho ngài, chúng ta liền biết được, Bồ tát Di Lạc tương lai sẽ thành Phật để giáo hóa chúng sanh, chắc chắn sẽ hoằng dương bộ kinh này.

Và ta đã dần dần cảm nhận được, 9000 năm thời mạt pháp chúng sanh khó độ, chỉ có nhờ vào bộ kinh này thôi. Vì sao vậy? Vì dứt phiền não rất khó. Pháp môn này chủ trương đối nghiệp vãng sanh, nên có thể chẳng dứt phiền não, chỉ cần không chế phiền não là được. Phiền não không chế dễ nhưng đoạn trừ không dễ.

Hiện giờ chúng ta học theo Phật, không dứt được phiền não, nhưng nhất định phải hạ thấp phiền não, phải làm nhạt bớt đi. Thì việc chúng ta cầu sanh về tịnh độ sẽ dễ hơn, có cơ sở hơn, lúc lâm chung phiền não có thể không nổi lên. Một câu danh hiệu Phật này phải niệm cho tốt. Bất kỳ trong tình cảnh nào, mọi lúc mọi nơi, dù xung quanh có ra sao, đều phải nhớ đến câu Phật hiệu, không để quên mất. Nhất là khi tai nạn bất ngờ, hốt hoảng kinh hoàng sẽ quên câu niệm Phật, thì vô cùng vô cùng nguy hiểm. Nhớ là dù kinh hãi đến đâu vẫn phải một câu A Di Đà Phật.

Cho nên những phim tư liệu về thiên tai ta xem nhiều cũng có lợi. Vì sao vậy? Vì xem nhiều thì sẽ quen, lúc tai họa xảy ra chẳng qua chỉ là những cảnh tượng như vậy thôi sao? Tôi đã từng chứng kiến? Quý vị sẽ rèn luyện được gì? Tâm trạng bạn khi đó sẽ rất bình thường, không kinh hoàng, không khiếp sợ. Theo tôi loại phim đó xuất hiện là ý trời, cho chúng ta chứng kiến trước để có sự chuẩn bị tâm lý, không phải kinh hoàng.

Trong những vụ thiên tai lớn chết rất nhiều người, trên nửa số hoặc thậm chí hai phần ba, ba phần tư thì phần lớn đều chết vì sợ. Những kẻ chết như thế rất đáng thương. Người niệm Phật chết vì sợ hãi sẽ không thể đến được thế giới Cực Lạc, lại phải rơi trong lục đạo luân hồi, chẳng biết lạc vào đường nào. Đây là chuyện rất phiền toái, rắc rối.

Cho nên Thế Tôn răn dạy nhiều lần, để Bồ Tát Di Lạc cùng đại chúng trong hội, đại chúng trong hội gồm cả chúng ta. Chúng ta đọc bộ kinh này là tham gia pháp hội này. Phải làm sao? Phải “*chuyển dạy cho chúng sanh như lời Phật dạy*”. Chúng ta học rồi phải bảo cho người khác biết như: thân thích, bạn bè, bạn học, đồng tu, ai chịu tin, chịu hiểu, chịu tiếp nhận thì phải luôn

khuyên nhủ, khích lệ họ. Tất cả cùng khuyến khích lẫn nhau, nếu tạo được một đạo tràng nhỏ thì rất hay.

Ấn Quang đại sư bảo chẳng cần đông, 20 người được rồi, cùng nhau niệm Phật, cùng nhau học hỏi giáo lý. Thật sự chẳng nghi ngờ pháp môn này, hạ quyết tâm nhất định phải cầu sanh về tịnh độ, thì có thể không cần nghe kinh, cũng khỏi phải niệm Phật, một câu Di Đà niệm tới cùng là được. Nếu lòng vẫn còn hoài nghi thì nhất định bạn phải học giáo lý, phải nghe giảng, phải tụng kinh. Tại sao thế? Để giúp quý vị đoạn nghi sanh tín. Giáo lý trong kinh có mục đích này đây. Nếu đã thật hiểu rõ sẽ chuyên tâm niệm Phật đi! Quan trọng nhất chính là câu Phật hiệu này, một câu Phật hiệu cực kỳ khó tin nhưng thiên kinh vạn luận đều hướng về đó. *“Đối với kinh pháp của Phật, tín thọ phụng hành, không được trái phạm”*. Đến cuối cùng là một danh hiệu Phật.

Chúng ta xem đoạn cuối của phẩm này: *“Di Lặc Bồ Tát, hợp chưởng bạch ngôn, thế nhân ác khổ, như thị như thị. Phật giai từ ai, tất độ thoát chi, thọ Phật trọng hối, bất cảm vi thất”*, đây là lời của Bồ Tát Di Lặc. *“Di Lặc đại sĩ nhận lời giáo huấn của Phật một cách sâu sắc”*. Ngài cảm nhận sâu sắc lời dạy của đức Phật, cho nên: *“Chấp tay cung kính, tán thán Như Lai”*. Ngài nói: *“thế nhân ác khổ”*. Ác là tạo nhân, khổ là quả kết thành. Đã tạo ác thì đương nhiên phải thọ khổ.

“Thâm sâu như vậy”, chẳng phải ác nhỏ, không phải khổ ít, tạo ác lớn quả báo ở địa ngục, ngạ quỷ, cho nên chông chát đầy đầy như thế. *“Phật từ bi vô lượng”*, lòng từ bi của Phật vô lượng vô biên: *“Nên đối với kẻ cực ác cũng dùng lòng từ bi bình đẳng đó cứu giúp”*, *“đều được độ thoát”*. Phật chẳng hề phân biệt, chấp trước bất kỳ chúng sanh nào, điều này chúng ta phải học theo Phật. Tâm lượng chúng ta nhỏ hẹp, còn phân biệt, còn chấp trước, nên rất khó tiến rất trên đạo Bồ Đề. Nếu mở rộng lòng thì những chướng ngại trên đường đạo sẽ chẳng còn, thông thoáng dễ đi.

“Di Lặc đại sĩ là đại diện chúng Bồ Tát làm đương cơ ở trong kinh này, A Nan là đương cơ cho chúng Thanh Văn, nên lãnh hội thâm sâu yếu chỉ của kinh này”, ngài đã nói như vậy: *“Đều được độ thoát”*. Trong dấu ngoặc đơn nói: *“Nghĩa là tức đều được độ thoát”*, có thể độ thoát tất cả chúng sanh, ý là như vậy. Đây là bí mật, là tôn chỉ sâu xa của bộ kinh này. Có thật thế chẳng? Thật đây, chẳng có chút giả dối nào. 9000 năm thời mạt pháp này toàn dựa vào bộ kinh trên.

Trong kinh phẩm Quyết Chứng Cực Quả viết: “*Nếu có thiện năm tử, thiện nữ hơn, nếu đã sanh*”, là đã sinh đến thế giới Cực Lạc. “*Nếu tương lai sanh*”, tương lai sanh là chưa đến đó, sẽ sinh về đó. “*Tất cả đều trú trong chánh định tu, nhất định chứng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*”. “*Đều trú trong chánh định tu*”, câu này rất quan trọng. Tâm định rồi, định ở đâu? Định tại tịnh độ, định chỗ A Di Đà Phật. Định vào câu danh hiệu Phật này thì chắc chắn quý vị sẽ thành tựu, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì đương nhiên sẽ chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề chính là Vô Thượng Bồ Đề. Quý vị thành Phật rồi, rốt ráo thành Phật. Trong kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu Giác Như Lai.

“*Là tượng trưng người hiện nay phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, tương lai vãng sanh Tây phương, mà còn hiện tiền đã trú vào chánh định tu*”. Đây là gì? Là đã hiểu kinh giáo, chẳng còn nghi ngờ, tâm đã định, chẳng dao động nữa. Trong giáo pháp Đại Thừa bất luận gặp pháp môn nào cũng không dao động, gọi là chánh định tu. Sẽ không lúc muốn học pháp môn này, lúc theo pháp môn kia. Nếu quý vị còn muốn học rất nhiều thứ thì chẳng phải chánh định tu, quả thật không hề khó.

Chúng ta xem nữ cư sĩ Lưu Tố Vân chỉ 10 năm đã có thành tựu, sự thành tựu này không hề bình thường, thành tựu thật sự. Vì sao vậy? Vì lúc nào vãng sanh cũng được, vấn đề đã được giải quyết rồi, bất kỳ khi nào cũng có thể rời đi. Phật A Di Đà chẳng đến đón, để nữ cư sĩ ở lại thêm vài năm, bà cũng chẳng thấy phiền hà, cũng chẳng thay đổi, chẳng có suy nghĩ nào khác. Cả đời chỉ đọc một bộ kinh, niệm một danh hiệu Phật.

Nhập vào cảnh giới rồi, thì chỉ đọc lời kinh không cần xem chú giải, mỗi ngày đọc một lượt kinh. Đọc một lượt có ý nghĩa gì? Nghĩa là quan sát thế giới Tây phương Cực Lạc, để tăng trưởng tín tâm, tăng trưởng thệ nguyện, vĩnh viễn không thoái chuyển, có ý nghĩa như vậy. Đương nhiên trước tiên phải hiểu rõ, tâm chưa kiên định thì nhất định phải nghe giảng, phải đọc kinh, tín tâm kiên định đã quyết tâm rồi, không còn dao động thì chuyên niệm A Di Đà Phật. Thật là nhất hướng chuyên niệm, phát Bồ Đề tâm.

Chúng ta nói đến Bồ Đề tâm, chính là dùng đề tựa của kinh này. Chân thành là thể của Bồ Đề tâm, chính là thật, thật nghĩa là không giả. Thành là không dối, đây là thể của Bồ đề tâm. Nó khởi tác dụng thanh tịnh bình đẳng giác tự thọ dụng. Từ bi là tha thọ dụng. Từ bi ở đâu ra? Trong từ bi có chân thành, có thanh tịnh, có bình đẳng, có giác. Tâm từ bi như thế đối đãi với hết thảy chúng sanh. Bất luận tin hay không tin đều dùng tâm từ bi để đối

đãi, không hề phân biệt, chẳng hề chấp trước. Nếu còn phân biệt chấp trước thì sai rồi, chúng ta vẫn chưa ôn, không ôn thì vẫn phải nghe giảng kinh. Đôi đãi bình đẳng, hoà thuận với tất cả chúng sanh, chúng ta luôn hồi hướng cho tất cả chúng sanh.

Tịnh Tông còn được gọi là pháp môn bất hồi hướng. Tại sao lại bất hồi hướng? Vì mỗi niệm đều hồi hướng cả. Trong một câu danh hiệu Phật A Di Đà có cả tự lợi, có cả lợi tha, tự lợi lợi tha. Tự lợi là cầu Phật đến tiếp dẫn ta, lợi tha là nguyện cho tất cả chúng sanh tương lai đều nhờ câu danh hiệu này mà được độ. Cho nên người hiện giờ phát Bồ Đề tâm chuyên tâm niệm Phật, tương lai sanh về Tây phương Cực Lạc thì đã trụ trong chánh định tự trước rồi.

Trong Kinh A Di Đà lại nói: *“Nếu có kẻ đã phát nguyện, nay phát nguyện, sẽ phát nguyện sinh về cõi Phật A Di Đà. Những người như thế đều được bất thoái chuyển đối với A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”*. Câu kinh này: *“Tương trưng những người hiện giờ phát nguyện vãng sanh, đều không thoái chuyển Bồ Đề, nên gọi là đều được độ thoát”*. Chỉ cần phát nguyện này, đã phát nguyện rồi thì đã thành tựu rồi, hiện tiền phát nguyện thì đời này sẽ thành tựu, tương lai phát nguyện cũng được thành tựu. Chẳng có ai không thành tựu cả.

Ở dưới Di Đà Yếu Giải nói, Ngẫu Ích đại sư nói: *“Bất luận chí tâm hay tán tâm, có tâm hay vô tâm, hiểu hoặc không hiểu, nhưng danh hiệu Phật A Di Đà, hoặc danh hiệu chư Phật ở 6 phương, tên bộ kinh này lọt qua tai. Giả thử đến ngàn vạn kiếp sau cũng sẽ nhân đó mà được độ thoát”*, quý vị xem ý này. Ngẫu Ích đại sư là bậc tái sanh, không phải người thường. Ở sau Di Đà Yếu Giải có một đoạn lời bạt, nói rõ Yếu Giải này chỉ viết trong 9 ngày.

Ấn Quang đại sư hết sức khen ngợi quyển này bảo: *“Cho dù có cổ Phật tái sanh viết chú giải cho Kinh A Di Đà, cũng không thể hay hơn được”*. Lời khen này quá tuyệt vời! Lời tán thán này gần như nói, chính đức A Di Đà đã đích thân viết lời chú giải. Rất nhiều người xem lời khen của Ấn Quang đại sư, thì sinh ra hoài nghi. Tôi cũng đã gặp, là đại hòa thượng, lão hòa thượng từng giảng kinh thuyết pháp, hỏi tôi: Ấn Quang tổ sư nói câu đó có phải hơi quá? Tôi trả lời: chẳng quá chút nào, tổ sư nói vừa đúng, thật chứ không dối, chúng ta phải tin.

Ngài nói bất luận chí tâm hay tán tâm. Chí tâm chính là chuyên tâm không có tạp niệm, tán tâm chính là tạp niệm. Hữu tâm hoặc vô tâm, hữu

tâm chính là cầu sinh tịnh độ, vô tâm chính là người ta niệm thì niệm theo. Hoặc là hiểu, hoặc là không hiểu, là hiểu được kinh Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ. Hoặc là kẻ chẳng hề tin Phật, chưa đọc kinh cũng chẳng nghe giảng, thấy người niệm thì niệm theo 1, 2 câu. Nhưng chỉ niệm một danh hiệu A Di Đà, hoặc Nam Mô A Di Đà Phật, bất kể tin hay không tin, hữu tâm hay vô tâm. Hoặc danh hiệu Phật ở 6 phương, hoặc Bốn sư Thích Ca Mâu Ni, Tỳ Lô Giá Na Phật, Lô Xá Na Phật. Bất luận danh hiệu Phật nào, chỉ cần là niệm danh hiệu Phật. Hoặc đọc tên một quyển kinh, Kinh A Di Đà, Phật Thuyết A Di Đà Kinh, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Chỉ cần là tên một quyển kinh Phật, đã qua tai, nghe được rồi, thì giả sử ngàn vạn kiếp sau, hễ gặp duyên sẽ nhờ đó mà được độ thoát.

Vì sao vậy? Đó chính là nhờ thiện căn của người ấy. Đây là gieo hạt giống Phật vào trong A lại gia thức, hạt giống Tam bảo Phật Pháp Tăng, là Tam bảo. Danh hiệu của Bồ Tát là Tăng bảo. Người đó nghe Quan Âm Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát thì trong A lại gia thức đã có danh hiệu Bồ Tát là Tăng bảo. Hạt giống này vĩnh viễn không mất đi, dù ngàn vạn kiếp sau cũng vẫn tồn tại. Khi có duyên gặp Tăng bảo thì hạt giống này sẽ hiện hành, sẽ khởi tác dụng, người đó sẽ tin, sẽ chịu thâm nhập.

Cho nên việc gieo hạt giống cho hết thảy chúng sanh rất quan trọng. Họ không tin cũng không sao, báng Phật báng pháp cũng chẳng sao. Chỉ cần họ đã nghe lọt vào tai, đã thấy tượng Phật, thấy kinh, dù không hề lật ra xem, nhưng nhìn thấy tựa kinh, đã lọt vào mắt thì sẽ thành hạt giống đạo vĩnh cửu. Việc này phải ta phải biết làm.

Trước kia lúc tôi mới học Phật, giảng dạy ở trường chuyên khoa và đại học. Học sinh tôi dạy, sợ bị cho là mê tín, nên không dám công khai đang học Phật. Tôi bảo các bạn làm rồi, phải công khai chứ. Vì sao vậy? Nếu người ta chế giễu công kích bạn thì bạn cũng độ người đó, bạn đã gieo hạt giống Phật vào A lại gia thức của người đó rồi. Công đức lớn không tưởng được! Tôi nói thế thì học trò hỏi làm cách nào, tôi bảo tay cầm xâu chuỗi. Trên tay học sinh đều có xâu chuỗi hạt, người khác trông thấy bèn A Di Đà Phật, người đó tự động niệm.

Các bạn học ở trường, trên sách vở thường có đề tên. Tôi bảo đừng viết tên mình lên, mà hãy ghi A Di Đà Phật, đây là sách của Phật A Di Đà. Bạn sẽ thấy bao nhiêu người đọc tên đó, bao nhiêu người nghe danh hiệu đó. Dùng cách này bạn sẽ độ được rất nhiều người. Cách thức thì rất nhiều, chớ sợ người khác nghĩ gì. Chúng ta thể hiện tốt thì sau này mọi người sẽ ngợi

khen: Người theo Phật khá lắm, người tin Phật rất thật thà, không nói dối, không lừa gạt. Nội điểm này thôi mọi người đã tán thưởng rồi. Cho nên phải hiểu, không cần tránh né.

Dưới đây là một ví dụ: “*Như văn đồ độc cổ, xa gần đều mất*”. Câu chuyện này được viết trong kinh Phật. Đây là thời chiến tranh, đại khái như hiện nay dung gas, dùng loại vũ khí này. “*Ăn kim cương dù ít, nhất định không tiêu nổi*”, dùng việc đó làm ví dụ. “*Cũng chính là chỉ đều được độ thoát*”, nên khẳng định là độ được tất cả chúng sanh.

Cuối cùng Di Lặc đại sĩ nói: “*Nhận lời giáo huấn quan trọng của Phật*”, Phật từ bi cứ hết lần này đến lượt khác dạy bảo dặn dò. “*Không dám trái phạm*”, “*điều này thay thế tất cả hàm linh hiện tại đương lai mà nói*”. Câu này của Bồ Tát Di Lặc cũng tượng trưng cho chúng ta hiện nay, tượng trưng đại chúng suốt 9000 năm của thời mạt pháp, tương lai có duyên có thể đọc được bản kinh này. Tượng trưng những đại chúng trên cho nên nói là: “*Chúng con*”.

“*Hiện nay chúng ta đúng như lời đại sĩ bảo không dám vi phạm*”, không dám làm trái, không dám quên mất.

“*Bành Tế Thanh lại nói: Tịnh độ là mảnh đất chí thiện*”, chẳng có đâu lành hơn chỗ này. “*Câu sanh Tịnh độ, là dừng lại ở công phu cực thiện*”. Người xưa đọc sách Đại Học, phần khai tông minh nghĩa của Đại Học có viết: “*Đạo của đại học là ở chỗ minh đức, ở chỗ thân dân, ở chỗ chí thiện*”. Bành Tế Thanh cư sĩ bảo thật sự chí thiện là vãng sanh tịnh độ, người vãng sanh tịnh độ mới đúng là kẻ chí thiện.

“*Không bước vào cánh cửa tịnh độ thì thiện không thể đạt được viên mãn, ác không thể đoạn tận hết*”, hai câu này nói rất hay! Quý vị chẳng tu pháp môn này, tất cả thiện quý vị tu đều không viên mãn được. Tất cả thiện đến tịnh độ sẽ viên mãn, tất cả ác đến tịnh độ sẽ dứt hết.

“*Nên chúng con đều tuân thủ giáo huấn của Phật, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh độ*”. Hai câu cuối này chính là “*chỉ u chí thiện*”. Những lời trên chẳng phải người thường có thể nói được: “*Thiện không đạt được viên mãn, ác không thể đoạn tận*”. Quý vị không vào pháp môn tịnh độ thì sẽ như thế, đây là câu nói của người tái sanh.

Bành Tế Thanh cư sĩ là một người phi thường, là một vị cư sĩ đời Càn Long nhà Thanh. Phụ thân ông là binh bộ thượng thư của vua Càn Long, tương đương với bộ trưởng quốc phòng hiện nay. Nên ông xem như là con em của quan chức cấp cao. Ông cực kỳ thông minh, đậu tiến sĩ khi còn rất trẻ.

Thời xưa khi làm lễ độ mũ năm 20 tuổi là đã thành nhân. Ông đậu tiến sĩ khoảng năm 19, 20. Cả đời không ra làm quan mà tu theo Phật, hoàn cảnh gia đình khá giả, chỉ chuyên học kinh Phật. Trong cửa Phật ông cũng rất khá, thông tông thông giáo, hiền mật viên dung, là hàng đại cư sĩ! Quyển Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận là do ông soạn.

Thôi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 543